

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: Năm 2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3				7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
	Tổng chi phí tiết kiệm năm 2022 (I+3+II+III)	tỷ đồng	5,941.28	2,242.00	3,068.21	51.64%	136.85%	
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh (1+2+4+5)	tỷ đồng	1,877.17	1,214.10	1,850.94	98.60%	152.45%	
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	tỷ đồng	568.24	433.80	788.91	138.83%	181.86%	BSR: Không bao gồm CP Dầu thô
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	tỷ đồng	489.83	483.20	660.10	134.76%	136.61%	PVOI: tiết giảm chi phí hao hụt
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	tỷ đồng	908.28	499.50	905.26	99.67%	181.23%	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	tỷ đồng	378.69	135.40	218.05	57.58%	161.04%	
5	Tiết kiệm khác	tỷ đồng	440.41	161.70	183.88	41.75%	113.72%	
II	Quản lý đầu tư xây dựng	tỷ đồng	3,155.83	528.40	312.01	9.89%	59.05%	
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	73	33	36			CTM:11; Các đơn vị TV: 25
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ	dự án	68	28	28			CTM: 6; Các đơn vị TV: 22
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được:	tỷ đồng	3,122.39	367.20	242.93	7.78%	66.16%	
3.1	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	tỷ đồng	0	2.10	0		0.00%	
3.2	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	tỷ đồng	3,005.20	49.70	70.16	2.33%	141.16%	
3.3	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	tỷ đồng	85.00	10.90	167.11	196.60%	1533.12%	
3.4	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	tỷ đồng	21.38	0	5.60	26.19%		
3.5	<i>Khác</i>	tỷ đồng	10.81	304.50	0	0.56%	0.02%	
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.1	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, cố lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	dự án						
4.2	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	tỷ đồng						
5	Các nội dung khác	tỷ đồng	33.44	161.20	69.08	206.60%	42.85%	
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN	tỷ đồng						
1	<i>Số tiền tiết kiệm được</i>	tỷ đồng						
2	<i>Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt</i>	tỷ đồng						
3	<i>Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí</i>	tỷ đồng						
IV	Vốn chủ sở hữu							
1	Số đầu năm	tỷ đồng	377,379					Công ty mẹ PVN
2	Số cuối kỳ	tỷ đồng	381,420					Số đầu năm: Theo BCTC năm 2022 đã được kiểm toán Số cuối kỳ: Ước tính - do chưa phát hành BCTC năm 2023 kiểm toán

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LĂNG PHÍ
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023)

Đơn vị	Thông tin phát hiện lãng phí nhận được, vụ việc lãng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý									Chưa xử lý			Ghi chú
	Tổng số	Trong đó			Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự			Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân	
		Thông tin phát hiện lãng phí nhận được	Vụ việc lãng phí		Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (triệu đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố				
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Tổng																	



Handwritten signature